

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HNGĐ-ST

Ngày 15/8/2018

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG – TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngừ.

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La.

Ông Ngô Thanh Xuân

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện L tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hiền - KSV

Ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 169/2018/TLST- HNGĐ ngày 09/5/2018 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị C, sinh năm 1969; (vắng mặt)

+ **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1968; (vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn Y, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H ngày 02/01/1989, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Đầu tháng 5/2018 anh H uống rượu rồi đánh đuổi cả 2 mẹ con chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1990, cháu đã trưởng thành và xây dựng gia đình riêng nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện công việc và ở xa, chị xin vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện L đã nhiều lần triệu tập nhưng anh H không đến làm việc. Tòa án đã xác minh tại địa phương thì được biết: Anh Nguyễn Văn H có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa phương. Ông Lê Văn T, công an viên xã M đến gia đình và trực tiếp giao giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện L cho anh H nhưng anh H không nhận và cũng không ký biên bản. Vì vậy Tòa án đã niêm yết giấy báo, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác đối với anh H.

Anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa ngày 26/7/2018 và phiên tòa ngày hôm nay không có lý do.

+ *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

*** Về tố tụng:**

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của BLTTDS.

- Bị đơn không chấp hành pháp luật.

*** Về hướng giải quyết vụ án:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX xử cho chị Lê Thị C ly hôn anh Nguyễn Văn H;

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đọc thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Nguyễn Văn H không đến Tòa án làm việc và vắng mặt không có lý do. Mọi thủ tục tố tụng, quyết định của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đối với anh H đã được niêm yết, thông báo đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy quyền lợi của anh H được bảo đảm theo pháp luật.

Anh H vắng mặt tại phiên tòa ngày 26/7/2018 và vắng mặt tại phiên tòa hôm nay mà không có lý do; chị Lê Thị C đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị C và anh H.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị C và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau ngày 02/01/1989 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang là hôn nhân hợp pháp theo các Điều 5, 6, 7, 8 Luật hôn nhân gia đình năm 1986.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp. Mặc dù đã được gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn trầm trọng vào đầu tháng 5/2018, anh H đánh đuổi chị và con gái. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị C và anh H đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng ly hôn của chị C là chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[3]. *Về án phí*: Chị Lê Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị C ly hôn anh Nguyễn Văn H.

[2]. Về án phí: Chị Lê Thị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0004475 ngày 09/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Chị Lê Thị C đã nộp đủ tiền án phí.

[3]. Về quyền kháng cáo:

Báo cho các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- THADS huyện L;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Nguyễn Văn Ngừ

